

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN LÃNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2021/HNGĐ-ST
Ngày 13-8-2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN LÃNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Chi;

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Loan;

Ông Vũ Đức Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thúy, Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng tham gia phiên tòa:
Ông Đào Duy Tùng, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 105/2021/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 5 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2021 (Quyết định hoãn phiên tòa số 29/QĐST-HNGĐ ngày 04/8/2021), giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thu H, sinh năm 19xx; đăng ký thường trú: Thôn N, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Thôn N, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng, có mặt.

- Bị đơn: Anh Vũ Văn Ph, sinh năm 19xx; đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Nguyễn Thu H trình bày:

Chị Nguyễn Thu H và anh Vũ Văn Ph kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T ngày 06/3/2020. Trong quá trình chung sống, vợ chồng sống hoà thuận được khoảng 04 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp nên thường xuyên xảy ra xô xát, cãi nhau. Mâu thuẫn vợ

chồng đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không đạt kết quả. Từ tháng 7 năm 2020 đến nay, anh chị sống ly thân, mỗi người ở một nơi và không quan tâm đến nhau. Nay nhận thấy vợ chồng không thể đoàn tụ, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Ph.

Về con chung: Anh chị có 01 con là Vũ Gia H, sinh ngày 24/6/2020. Hiện nay, con đang được chị H nuôi dưỡng, chăm sóc. Khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao con cho chị trực tiếp nuôi dưỡng; việc cấp dưỡng cho con chị xin tự giải quyết với anh Ph.

Về tài sản chung: Chị xin tự thỏa thuận với anh Ph, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Vũ Văn Ph, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng anh Ph không giao nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị H; anh Ph cũng không tham các hoạt động tố tụng theo yêu cầu của Tòa án. Tuy nhiên, tại các biên bản làm việc với bà Vũ Thị L (mẹ đẻ anh Ph) vào ngày 07/6/2021 và 15/6/2021 thì Tòa án được bà Lan cho biết: Anh Ph đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh Ph không đến Tòa án, anh không đồng ý ly hôn vì xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn.

Tại biên bản làm việc ngày 15/6/2021, Trưởng thôn N, xã T cho biết: Vợ chồng anh Ph, chị H kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã T từ ngày 06/3/2020. Trong quá trình chung sống anh chị hòa thuận được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên xô xát, cãi nhau. Từ tháng 7/2020 đến nay, chị H đem con về nhà mẹ đẻ sinh sống nên anh chị sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của các đương sự như sau: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết; xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng; thu thập chứng cứ, xét xử vắng mặt bị đơn và các hoạt động tố tụng khác. Trình tự, thủ tục hỏi, tranh luận tại phiên tòa đã được Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định tại Chương XIV của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã chấp hành nghiêm chỉnh yêu cầu của Tòa án; bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình như: Không giao nộp văn bản ghi ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không tham gia phiên họp, phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai.

Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thu H: Xử cho chị H được ly hôn anh Vũ

Văn Ph. Về con chung: Giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng con Vũ Gia H, sinh ngày 24/6/2020; việc cấp dưỡng cho con, chị H xin tự giải quyết với anh Ph. Về tài sản chung: Chị H xin tự thỏa thuận với anh Ph, nên không đặt ra để giải quyết. Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Chị Nguyễn Thu H khởi kiện xin ly hôn anh Vũ Văn Ph, hiện đang cư trú tại: Thôn N, xã T, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng.

[2] Bị đơn là anh Vũ Văn Ph đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để tham gia phiên tòa, nH vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Ph.

- Về nội dung:

[3] Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thu H và anh Vũ Văn Ph được xác lập với nhau từ ngày 06/3/2020 là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng hoà thuận được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát, cãi nhau. Từ tháng 7 năm 2020 đến nay, do mâu thuẫn vợ chồng chị H bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống, anh chị sống ly thân và không quan tâm đến nhau. Nay chị H yêu cầu ly hôn, anh Ph không đồng ý. Tuy nhiên, xét thấy, anh chị chung sống với nhau mới được thời gian ngắn đã phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau; mặt khác thời gian anh chị sống ly thân, không quan tâm đến nhau đến nay đã hơn 01 năm. Như vậy, có đủ căn cứ xác định tình trạng hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, cho chị được ly hôn anh Ph là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Anh chị có 01 con là Vũ Gia H, sinh ngày 24/6/2020. Hiện nay, con đang được chị H nuôi dưỡng, chăm sóc. Xét thấy, chị H có đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc con, mặt khác con còn nhỏ. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con, căn cứ quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu của chị H giao con cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng cho con, chị H xin tự giải quyết với anh Ph nên để cho anh chị tự giải quyết với nhau là phù hợp.

[5] Về tài sản chung: Chị H xin tự thỏa thuận với anh Ph, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, thì chị H phải chịu 300.000 đồng, án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thu H được ly hôn anh Vũ Văn Ph.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thu H trực tiếp nuôi dưỡng con Vũ Gia H, sinh ngày 24/6/2020; thời hạn nuôi con tính từ ngày 13/8/2021 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng cho con, chị H xin tự giải quyết với anh Ph.

Không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thu H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, án phí ly hôn sơ thẩm. Chị H đã nộp 300.000 đồng, tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0012153 ngày 06/5/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng. Chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết, thông báo./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Tiên Lãng;
- Chi cục THDS huyện Tiên Lãng;
- UBND xã T;
- Đương sự;
- Lưu; HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Chi

